TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày: 31/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Cương
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Phi
Ông Nguyễn Mộng Hùng
- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Bùi Văn K, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/6/1991 tại xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm T, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1952 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1953; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 55/LC-CQĐT ngày 11/9/2020. Ngày 29/9/2020 bị cáo trốn khỏi địa phương bị truy nã theo Quyết định truy nã số 02/TN-CQĐT ngày 13/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1975 (Có mặt).

Trú tại: xóm T, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Bùi Văn K: Bà Bùi Thị E – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

4. Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn A, sinh năm 1967 (Có mặt)
-. Anh Bùi Văn B, sinh năm 1990 (Có mặt)
- Anh Bùi Văn C, sinh năm 1979 (Vắng mặt)
- Anh Bùi Công D, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
- Anh Bùi Văn E, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
- Anh Bùi F, sinh năm 1972 (Có mặt)

Cùng trú tại: xóm T, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14/8/2020 Bùi Văn K sau khi nghe chị gái là Bùi Thị C nói cùng mẹ đẻ là bà Bùi Thị H có xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp mảnh đất trồng cỏ ở gần khu vực trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình với chị Bùi Thị H, chị C nói với K là chị và mẹ bị chị H chửi mắng, xúc phạm. Sau khi nghe chị gái kể lại sự việc K thấy bực tức về chuyện đó nên K đã cầm 01 con dao quắm dài 49cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, phần mũi dao cong về phía lưỡi, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, tay nắm bằng gỗ dài 21cm, dao cũ đã qua sử dụng tại gia đình mình rồi để vào sau yên xe mô tô biển kiểm soát 23G1-075.11 nhãn hiệu ESPEROSTAR, màu sơn đen rồi đi đến nhà chị Bùi Thị H. Khi đến nơi, K dựng xe mô tô của mình ở ngoài cổng nhà chị H rồi cầm dao đi vào nhà tìm chị H. Khi đi vào K quan sát thấy chị H và anh Bùi Văn Nhường là chồng chị H đang đứng ở sân nên K đi đến gần nói chuyện. Quá trình nói chuyện giữa K và chị H xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, do không kiềm chế được nên K đã dùng tay phải cầm dao đi lại gần chị H cách khoảng 01 mét nói "đất này là đất của nhà bà à" rồi vung dao lên chém một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, không xác định vị trí chém cụ thể tuy nhiên trúng vào đầu chị H gây thương tích chảy máu. Sau khi gây thương tích cho chị H, K cầm dao quay lại chỗ dựng xe mô tô và điều khiển xe đi về nhà. Ngày 24/8/2020 Bùi Văn K nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đã đến cơ quan Công an huyện Y đầu thú, khai nhận toàn bộ nội dung sự việc.

Quá trình điều tra bị cáo K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bị cáo trốn khỏi địa phương bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y truy nã. Còn chị Bùi Thị H sau đó được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Y.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 189/TgT ngày 07/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hòa Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể chị Bùi Thị H do thương tích gây nên hiện tại là 02% (Hai phần trăm), đặc điểm vật gây thương tích là vật sắc.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS-YT ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Bùi Văn K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Thực hành công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình sau khi xem xét, đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết H nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Bùi Văn K phải bồi thường thiệt hại cho chị Bùi Thị H những chi phí hợp lý cho việc điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất về tinh thần, thu nhập bị mất do sức khỏe bị xâm hại.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao quắm dài 49cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, phần mũi dao cong về phía lưỡi, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, tay nắm bằng gỗ bằng dài 21cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 23G1-075.11 nhãn hiệu ESPEROSTAR, màu sơn đen, xe cũ đã quan sử dụng cho bị cáo Bùi Văn K tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự theo qui định của pháp luật.

* Trình bày luận cứ quan điểm bào chữa tại phiên tòa: Trợ giúp viên pháp lý cơ bản nhất trí với nội dung cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng theo qui định tại Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 để xác định mức bồi thường thiệt hại cho bị hại Bùi Thị H.

Về án phí: Đề nghị HĐXX miễn án phí dân sự cho bị cáo Bùi Văn K.

* Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì; Bị hại đề nghị HĐXX giải quyết theo qui định của pháp luật.

* Phần đối đáp giữa Kiểm sát viên và Trợ giúp viên pháp lý về áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Viện kiểm sát đối đáp không áp dụng vì đề nghị của Trợ giúp

viên pháp lý từ 06 (Sáu) đến 09 (chín) tháng tù đã nằm trong khung hình phạt từ 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù qui định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Văn K nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố.

Bị cáo Bùi Văn K nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người làm chứng Bùi Văn C, Bùi Văn D, Bùi Công E vắng mặt nhưng đã được tòa triệu tập hợp lệ và có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vụ án vẫn tiếp tục xét xử theo qui định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14/8/2020 Bùi Văn K sau khi được biết chị gái và mẹ đẻ xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp mảnh đất trồng cỏ ở gần khu vực trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình với chị Bùi Thị H, K thấy bực tức về sự việc trên nên đã cầm 01 con dao quắm từ nhà để vào sau yên xe mô tô biển kiểm soát 23G1-075.11 nhãn hiệu ESPEROSTAR, màu sơn đen rồi đi đến nhà chị Bùi Thị H. Khi đến nơi, trong quá trình nói chuyện giữa K và chị H xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, K đã vung dao lên chém một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu gây thương tích cho chị H. Sau khi gây thương tích cho chị H, K cầm dao quay lại chỗ dựng xe mô tô và điều khiển đi về nhà. Ngày 24/8/2020 Bùi Văn K nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đã đến cơ quan Công an huyện Y đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo K bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bị cáo trốn khỏi địa phương bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y truy nã. Còn chị Bùi Thị H sau đó được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Y.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn K có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Văn K, phạm tội“ Cố ý gây thương tích” tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Bùi Văn K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, bị cáo biết rõ việc dùng dao là vật sắc nhọn chém sẽ gây thương tích cho người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện để giải tỏa cơn tức giận của bản thân, như vậy thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác của bị cáo, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi bị hại chị Bùi Thị H bị thương tích phải đi điều trị tại các cơ sở y tế cho đến nay bị cáo và gia đình chưa có trách nhiệm bồi thường khắc phục hậu quả do sức khỏe bị xâm hại cho chị H. Do vậy, cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo Bùi Văn K bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại tổng cộng là: 41.602.000đ (Bốn mươi mốt triệu, sáu trăm linh hai nghìn đồng). Cụ thể:

- Tiền viện phí cho việc đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y 11 ngày là 3.700.000đ (Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng).

- Tiền mua thuốc thêm là: 1.870.000đ (Một triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tiền giường bệnh (giường phòng tự nguyện) là 1.100.000đ (Một triệu, một trăm nghìn đồng).

- Tiền khám bệnh ngày 04/9/2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình là: 672.000đ (Sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Tiền khám bệnh ngày 15/8/2020 tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức tổng cộng là: 560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tiền thuê xe thuê xe đi bệnh viện từ L đến Trung tâm y tế huyện; thuê xe đi khám bệnh tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội; thuê xe đi khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình; thuê xe từ Trung tâm y tế huyện Y về L là: 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

- Tiền mất thu nhập 02 người x 150.000đ/1 người x 11 ngày = 3.300.000đ (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng).

- Tiền ăn trong thời gian điều trị 02 người x 11 ngày = 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Tiền tổn thất về tinh thần: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của người bị hại và buộc bị cáo Bùi Văn K phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền chi phí hợp lý để điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần và mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích. Cụ thể, HĐXX chấp nhận:

- Tiền mua thuốc thêm là: 1.870.000đ (Một triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tiền giường bệnh (giường phòng tự nguyện) là 1.100.000đ (Một triệu, một trăm nghìn đồng).

- Tiền khám bệnh ngày 04/9/2020tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình là: 672.000đ (Sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Tiền khám bệnh ngày 15/8/2020 tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức tổng cộng là: 560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tiền thuê xe thuê xe đi cấp cứu từ L đến Trung tâm y tế huyện; thuê xe đi khám bệnh tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội; thuê xe đi khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình; thuê xe từ Trung tâm y tế huyện Y về L là: 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

- Tiền mất thu nhập 02 người x 150.000đ/1 người x 11 ngày = 3.300.000đ (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng).

- Tiền ăn trong thời gian điều trị 02 người x 100.000đ/1người x 11 ngày = 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tiền tổn thất về tinh thần: 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

- Tiền viện phí do người bệnh tự trả là 1.200đ (Một nghìn hai trăm đồng).

HĐXX không chấp nhận tiền viện phí cho việc đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y 11 ngày là 3.700.000đ (Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng) do số tiền trên quỹ bảo hiểm y tế đã chi trả cho người bệnh theo mã thẻ BHYT DT2171720730925

Tổng cộng Bùi Văn K phải bồi thường cho bị hại Bùi Thị H là 20.103.200đ (Hai mươi triệu, một trăm linh ba nghìn, hai trăm đồng).

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao quắm dài 49cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, phần mũi dao cong về phía lưỡi, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, tay nắm bằng gỗ bằng dài 21cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- Trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 23G1-075.11 nhãn hiệu ESPEROSTAR, màu sơn đen, xe cũ đã quan sử dụng của bị cáo Bùi Văn K. Nhưng tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 23G1075-11 để bảo đảm cho việc thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự theo theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn K phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại chị Bùi Thị H những chi phí hợp lý cho việc điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất về tinh thần, thu nhập bị mất do sức khỏe bị xâm hại tổng cộng 20.103.200đ (Hai mươi triệu, một trăm linh ba nghìn, hai trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án chưa thanh toán khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều

7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao quắm dài 49cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, phần mũi dao cong về phía lưỡi, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, tay nắm bằng gỗ bằng dài 21cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- Trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 23G1-075.11 nhãn hiệu ESPEROSTAR, màu sơn đen, xe cũ đã quan sử dụng cho bị cáo Bùi Văn K. Nhưng tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 23G1075-11 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các vật chứng nói trên có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra ngày 18/11/2020 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Án phí: Bị cáo Bùi Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí dân sự cho bị cáo Bùi Văn K.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- THA hình sự, Dân sự huyện Y;
- UBND xã L;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Cương